

Hướng Hóa, ngày 09 tháng 01 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;  
Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 30 tháng 12 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 28/2022/TLST- DS ngày 01 tháng 12 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

*Nguyên đơn:* Ông **Nguyễn Phương A**; sinh năm 1995; Địa chỉ: khóm TC, thị trấn LB, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị;

*Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Nguyễn Đức V, sinh năm: 1971; Địa chỉ: khóm TC, thị trấn LB, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị (*theo giấy uỷ quyền đề ngày 22/12/2022*);

*Bị đơn:* Ông **Nguyễn Bá T**; sinh năm 1987; Địa chỉ: khóm TC, thị trấn LB, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị;

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

2.1. Về nghĩa vụ bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng: Ông Nguyễn Bá T có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại do tài sản, sức khỏe bị xâm phạm cho ông Nguyễn Phương A tổng số tiền **41.517.000** đồng, trong đó chi phí sửa chữa xe ô tô là 40.000.000 đồng và tiền chi phí điều trị là 1.517.000 đồng.

2.2. Về phương thức bồi thường thiệt hại:

- Chậm nhất đến ngày 25/02/2023, ông Nguyễn Bá T có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Phương A số tiền **20.000.000** (Hai mươi triệu) đồng.

- Chậm nhất đến ngày 25/3/2023, ông Nguyễn Bá T có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Phương A số tiền **2.000.000** (Hai triệu) đồng.

- Chậm nhất đến ngày 25/4/2023, ông Nguyễn Bá T có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Phương A số tiền **2.000.000** (Hai triệu) đồng.

- Chậm nhất đến ngày 25/5/2023, ông Nguyễn Bá T có nghĩa vụ trả cho ông

Nguyễn Phương A số tiền **2.000.000** (Hai triệu) đồng.

- Chậm nhất đến ngày 25/6/2023, ông Nguyễn Bá T có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Phương A số tiền **2.000.000** (Hai triệu) đồng.

- Chậm nhất đến ngày 25/7/2023, ông Nguyễn Bá T có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Phương A số tiền **2.000.000** (Hai triệu) đồng.

- Chậm nhất đến ngày 25/8/2023, ông Nguyễn Bá T có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Phương A số tiền **2.000.000** (Hai triệu) đồng.

- Chậm nhất đến ngày 25/9/2023, ông Nguyễn Bá T có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Phương A số tiền **2.000.000** (Hai triệu) đồng.

- Chậm nhất đến ngày 25/10/2023, ông Nguyễn Bá T có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Phương A số tiền **2.000.000** (Hai triệu) đồng.

- Chậm nhất đến ngày 25/11/2023, ông Nguyễn Bá T có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Phương A số tiền **2.000.000** (Hai triệu) đồng.

- Chậm nhất đến ngày 25/12/2023, ông Nguyễn Bá T có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Phương A số tiền còn lại là **3.517.000** (Ba triệu năm trăm mười bảy ngàn) đồng.

2.3. Về án phí: Ông Nguyễn Phương A thỏa thuận chịu **500.000** (Năm trăm ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.595.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số CC/2021/0000251 ngày 01/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị. Ông Nguyễn Phương A được hoàn trả lại số tiền đã nộp là **1.095.000** (Một triệu không trăm chín mươi lăm ngàn) đồng.

Ông Nguyễn Bá T thỏa thuận chịu **537.925** (Năm trăm ba mươi bảy ngàn chín trăm hai mươi lăm) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

*Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án (đối với số tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.*

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

**THẨM PHÁN**

- TAND T. Quảng Trị;
- VKSND huyện Hướng Hóa;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Trần Quang Sơn**